

**Một số kiến thức về: Văn tự sự
(Phần 1)**

Kiến thức, bài tập nâng cao Ngữ Văn 6

I- ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN TỰ SỰ

1. Khái niệm

Tự sự là phương thức chủ yếu để thông báo sự việc, tìm hiểu sự vật, đáp ứng yêu cầu nhận thức của người đọc, người nghe. Trước đây, người ta thường gọi tự sự một cách nôm na là văn kể chuyện. Hiểu theo nghĩa này thì có thể coi tự sự là phương thức kể chuyện, kể lại một chuỗi sự việc nối tiếp nhau theo một trình tự hợp lí, có mở đầu, có diễn biến và có kết thúc. Những trình tự thường gặp trong văn kể chuyện là trình tự thời gian, trình tự không gian, trình tự cuộc đời các nhân vật, trình tự sự việc,... Kể chuyện tức là kể việc đời, kể việc người theo một điểm nhìn nào đó, nhằm một mục đích, một dụng ý nào đó của người kể. Thông thường, người kể hay gửi gắm trong câu chuyện của mình một vấn đề mà cuộc sống đặt ra. Vấn đề đó có thể rất rộng lớn, liên quan tới đất nước, xã hội, thời đại. Nhưng vấn đề đó cũng có thể rất nhỏ hẹp, chỉ liên quan tới một cuộc đời, một khía cạnh tâm hồn, tình cảm của con người. Qua câu chuyện, người kể bày tỏ hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp thái độ khen chê của mình đối với nhân vật, đối với sự việc. Do đó, văn kể chuyện thường mang đậm dấu ấn chủ quan của tác giả.

2. Các yếu tố nghệ thuật cơ bản tạo nên một tác phẩm tự sự

a) Cốt truyện

Cốt truyện là yếu tố đầu tiên của văn tự sự. Có thể coi đây là một trong những nét đặc trưng để phân biệt giữa văn tự sự với các phương thức biểu đạt khác như văn miêu tả, văn nghị luận, v.v. Tùy thuộc vào quy mô dài ngắn khác nhau của tác phẩm mà cốt truyện có thể phức tạp hoặc đơn giản, nhiều tình tiết hoặc ít tình tiết. Tuy nhiên, dù ở mức độ nào thì cốt truyện của văn tự sự cũng phải đảm bảo gồm một chuỗi sự việc nối tiếp nhau trong một thời gian và không gian cụ thể, có nguyên nhân, có diễn biến, có điểm mở đầu và điểm kết thúc. Đặc biệt là cốt truyện phải có ý nghĩa nhất định. Thực tế cho thấy, chính sức hấp dẫn của cốt truyện sẽ góp phần rất lớn trong việc tạo nên thành công của tác phẩm. Và ngược lại, nếu cốt truyện quá sơ sài, nhạt nhẽo thì sẽ không đủ điều kiện để tạo nên một tác phẩm hay, có sức chinh phục người đọc, người nghe.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Cốt truyện thường được tạo nên bởi một loại chất liệu cơ bản. Đó là các sự kiện với những tình tiết cụ thể. Hệ thống các sự kiện, tình tiết này không phải do nhà văn tạo ra mà thường đã có sẵn trong cuộc sống vốn dĩ đầy biến động, phong phú và phức tạp. Xét trong phạm vi gia đình thì có quan hệ con cái - bố mẹ, anh - chị - em, vợ - chồng, mẹ chồng - nàng dâu,... Xét về phạm vi xã hội thì có quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với cộng đồng, quan hệ giữa con người với thiên nhiên, quan hệ giữa các dân tộc. Từ các mối quan hệ ấy nảy sinh ra biết bao nhiêu vấn đề : vấn đề đấu tranh giữa cái tốt và cái xấu, cái mới và cái cũ, sự cao thượng và thấp hèn ; vấn đề tình yêu thương, niềm tin, ước mơ, hi vọng ; Từ các điểm nhìn khác nhau, với thái độ tình cảm khác nhau, các nhà văn đã khai thác những sự kiện ấy, lựa chọn, sắp xếp để tạo nên cốt truyện và hoàn thành tác phẩm của mình. Tính chân thật của hiện thực cuộc sống, tính chân thật của các sự kiện, tình tiết chính là yêu cầu đầu tiên mà cốt truyện trong văn tự sự phải đạt được. Đến với thể loại thần thoại, truyền thuyết, ta sẽ hiểu rõ thêm vấn đề này. Mặc dù thần thoại là sản phẩm của trí tưởng tượng, kể về các vị thần linh, nhưng vẫn bắt nguồn từ gốc rễ sâu xa là cuộc sống. Đằng sau hình tượng thần Trụ Trời của người Việt hay bà Nữ Oa vá trời của người Trung Quốc chẳng phải là bóng dáng của những con người lao động thời cổ đại đang bằng chính sức lao động của mình chinh phục và cải tạo thiên nhiên đó sao ? Hay các truyền thuyết, dù đã được nhân dân thêu dệt bằng trí tưởng tượng, sử dụng nhiều yếu tố kì lạ hoang đường, nhưng vẫn giữ được cốt lõi hiện thực cuộc sống. Truyền thuyết Mị Châu, Trọng Thủy là một ví dụ. Đằng sau chi tiết thần Kim Quy giúp An Dương Vương xây Loa Thành, cho An Dương Vương móng của mình để làm lẫy nỏ thần, rẽ nước đưa An Dương Vương xuống biển khi nhà vua cùng đường,... ta vẫn thấy rõ một hiện thực lịch sử hào hùng mà đầm nước mắt của cha ông ta thời An Dương Vương : Nhà vua Âu Lạc đã biết dựa vào nhân dân để giữ nước, nhưng chỉ vì chủ quan mà cuối cùng đất nước Âu Lạc đã rơi vào tay Triệu Đà, chấm dứt thời kì độc lập, chuyển sang nghìn năm Bắc thuộc.

b) Nhân vật

Văn tự sự chính là kể chuyện - kể chuyện đời, chuyện người. Do đó, nhân vật là một yếu tố nghệ thuật hết sức quan trọng, không thể thiếu được của mỗi tác phẩm tự sự. Có thể khẳng định rằng nhân vật đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc thể hiện nhận thức của nhà văn và trong việc thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm.

Khái niệm nhân vật cần phải được hiểu theo một nghĩa rộng. Trước hết, nhân vật là những con người bằng xương bằng thịt, có tên tuổi, có diện mạo, tính cách, có cuộc đời riêng (vợ chồng ông lão đánh cá trong truyện cổ tích ông lão đánh cá và

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

con cá vàng theo lời kể của Pu-skin ; ông Tư trong truyện Giác mơ ông lão vườn chim của Anh Đức ; Đan-cô trong truyện Trái tim Đan-cô của Gor-ki,...).

Nhân vật có thể là các vị thần hoặc bán thần như trong thần thoại, truyền thuyết (thần Trụ Trời, bà Nữ Oa vá trời trong thần thoại ; Sơn Tinh, Thủy Tinh trong truyền thuyết cùng tên, V.V.). Và đặc biệt, nhân vật còn có thể là loài vật, sự vật đã được nhân cách hoá, mang bóng dáng, tính cách của con người, thể hiện cuộc sống của thế giới con người (chẳng hạn như các nhân vật Dế Mèn, Dế Trũi, Dế Choắt, Bọ Ngựa, Xiến Tóc, Châu Châu Voi, Kiến,... trong tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí - Tô Hoài; hoặc là Mèo Con, Gián Đất, Cây Cau, Chuột Chù và lũ Chuột Nhắt trong tác phẩm Cái Tết của Mèo Con - Nguyễn Đình Thi).

Thế giới nhân vật trong tác phẩm tự sự rất đa dạng, phong phú. Nếu xét về vai trò thì có nhân vật chính, nhân vật phụ. Nhân vật chính là những nhân vật xuất hiện nhiều, đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm, chi phối toàn bộ diễn biến của cốt truyện. Còn nhân vật phụ là những nhân vật xuất hiện ít hơn, đóng vai trò hỗ trợ để làm nổi bật hình tượng nhân vật chính cũng như chủ đề của tác phẩm (trong truyền thuyết Thánh Gióng, Thánh Gióng là nhân vật chính ; người mẹ, sứ giả, nhà vua, dân làng,... là nhân vật phụ. Trong truyện cổ tích Cây bút thần của Trung Quốc, Mã Lương là nhân vật chính ; cụ già trong mơ, tên địa chủ, nhà vua,... là nhân vật phụ, V.V.). Tuy nhiên, dưới ngòi bút đặc sắc của các nhà văn, có nhiều nhân vật phụ dù chỉ xuất hiện thoáng qua nhưng vẫn để lại những ấn tượng khá đậm nét cho người đọc, người nghe (chẳng hạn như các nhân vật Mã Giám Sinh, Tú Bà, Hoạn Thư,... trong Truyện Kiều của Nguyễn Du ; chú tiểu đồng trong Truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu, V.V.). Nếu xét về phương diện tư tưởng, về điểm nhìn của các nhà văn đối với nhân vật thì có nhân vật chính diện và nhân vật phản diện. Nhân vật chính diện là những nhân vật tốt, tích cực, thể hiện được chuẩn mực đạo đức của một thời đại, một giai cấp, một tầng lớp, một dân tộc và được nhà văn miêu tả, xây dựng với một thái độ trân trọng, khẳng định, ngợi ca. Còn nhân vật phản diện thường là nhân vật mang nét tính cách xấu, trái với đạo lí, được nhà văn miêu tả, xây dựng với thái độ phê phán, phủ định. Hai tuyến nhân vật chính diện và phản diện thường tạo nên quan hệ mâu thuẫn, đối kháng với nhau trong tác phẩm (ở truyện cổ tích Tấm Cám, nhân vật chính diện là cô Tấm, nhân vật phản diện là mẹ con Cám. Ở truyện cổ tích Sọ Dừa, Sọ Dừa và cô Út là nhân vật chính diện, hai cô chị là nhân vật phản diện).

Khi xây dựng nhân vật, các nhà văn phải rất dụng công. Thông thường, nhân vật trong tác phẩm tự sự được xây dựng nên từ những nguyên mẫu nào đó ngoài cuộc đời. Tuy nhiên, nhà văn không bao giờ bê nguyên mẫu ấy vào tác phẩm một cách

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

máy móc, mà phải có sự gia công đầy sáng tạo. Thậm chí, phải từ nhiều nguyên mẫu để tạo ra một nhân vật. Hay nói đúng hơn, nhà văn chọn một nguyên mẫu chính, rồi dùng kiến thức thực tế của mình về những mẫu người tương tự để bồi đắp, điều chỉnh và hoàn thiện dần. Làm thế nào khi trở thành một nhân vật thì nhân vật ấy phải hiện lên thật sống động với một cái tên cụ thể, với một hình dáng cụ thể (trang phục, diện mạo, hành động, lời nói,...) ; với một tính cách cụ thể (tốt - xấu, hiền - dữ, thông minh - đần độn, cao thượng - thấp hèn,...). Việc đặt tên cho nhân vật cũng là một vấn đề, thể hiện dụng ý nghệ thuật của tác giả. Nhiều trường hợp cái tên cũng phần nào đó nói lên tính cách của nhân vật : Tên đẹp và quý dành cho nhân vật có tính cách cao thượng - nhân vật chính diện ; tên xấu dành cho kẻ ác, kẻ xấu - nhân vật phản diện. Đối với một số trường hợp, nhà văn có thể gọi tên nhân vật bằng một đặc điểm nào đó về ngoại hình, về tính cách (Sọ Dừa, cô bé quàng khăn đỏ, Lọ Lem,...) ; hoặc gọi tên nhân vật bằng nghề nghiệp (ông lão đánh cá, cô bé bán diêm, bác tiêu, ông ngư,...).

Số lượng các nhân vật trong tác phẩm cũng là một vấn đề. Dù là nhân vật chính hay nhân vật phụ xuất hiện trong tác phẩm cũng đều đóng một vai trò nào đó trong việc thể hiện chủ đề. Không nên có những nhân vật thừa. Thông thường ở những tác phẩm lớn, đồ sộ về dung lượng, về chủ đề thì các nhà văn phải huy động một số lượng nhân vật lớn. Ngược lại, những tác phẩm ngắn thì số nhân vật sẽ ít. Có nhiều tác phẩm chỉ cần hai đến ba nhân vật (truyện cổ tích Trí khôn của tao đây ; truyện cười Thế thì không mất, Sang cả mình con ; truyện ngụ ngôn Thỏ và Rùa,...). Thậm chí, có những truyện chỉ cần một nhân vật.

c) Các chi tiết nghệ thuật

Như trên đã trình bày, cốt truyện phải được tạo nên bởi một chuỗi những sự việc, những chi tiết nghệ thuật. Có những chi tiết lớn, đóng vai trò chính để dẫn dắt cốt truyện ; lại có những chi tiết nhỏ, chỉ đóng vai trò hỗ trợ, làm rõ những chi tiết lớn. Tuy nhiên, dù lớn hay nhỏ thì sự xuất hiện của các chi tiết nghệ thuật đều có ý nghĩa trong việc bộc lộ chủ đề của tác phẩm cũng như làm nổi bật đặc điểm của các nhân vật (về cả ngoại hình lẫn tính cách).

Trong truyện ngụ ngôn Đeo nhạc cho mèo, ta có thể nhận thấy một chuỗi chi tiết chính :

Chi tiết thứ nhất: Cả làng chuột tè tẹt nghe ông Công bàn kế mua nhạc buộc vào cổ mèo để ngăn ngừa hậu họa bị mèo rình bắt lén.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Chi tiết thứ hai : Khi nhạc đã kiếm được, hội đồng Chuột họp lại, đùn đẩy nhau để cử người ra thực hiện kế sách đeo nhạc cho mèo.

Chi tiết thứ ba, : Chuột Chù chậm chạp lãnh trách nhiệm, nhưng vừa thấy mèo nhe nanh, giương vuốt đã bỏ chạy khiến cho kế hoạch hoàn toàn thất bại.

Trong chi tiết chính thứ hai, bao gồm nhiều chi tiết nhỏ tạo nên. Ban đầu, cả hội đồng Chuột "Con nào con nấy lao xao hớn hờ...". Khi bàn đến việc ai sẽ đeo nhạc vào cổ mèo thì "... cả hội đồng im phăng phắc, không một cái tai nào nhích, một cái răng nào nhe cả". Nhắc đến ông Cống thì ông Cống đưa thứ bậc ra để chối phắt. Đẩy đến Nhất thì Nhất láu lỉnh đùn sang cho Chù. Chù thật thà, chậm chạp, không biết cãi phải nhận lời...

Theo dõi toàn bộ câu chuyện, ta sẽ thấy qua hệ thống các chi tiết lớn nhỏ, tác giả dân gian đã làm nổi bật được thái độ mỉa mai đối với cái kế hoạch đeo nhạc cho mèo của hội đồng Chuột. Đây là một kế hoạch không có tính thực thi nên kết cục đã thất bại thảm hại. Thêm vào đó, nhờ các chi tiết nhỏ mà tác giả dân gian đã xây dựng thành công chân dung các nhân vật trong tác phẩm, qua đó gọi lên hình ảnh một số kiểu người trong xã hội nông thôn xưa : Ông Cống "rung rinh béo tốt", "lên giọng kẻ cả" làm ra bộ bề vệ, gọi lên chân dung những ông "lí toét", "xã xệ" ăn trên ngồi trốc trong làng ; thằng Nhất láu cá gọi lên hình ảnh loại người "dở ông dở thằng", tinh ranh, khôn lỏi, cơ hội đầy rẫy trong xã hội thôn quê thuở xưa.

Chuột Chù gọi lên hình ảnh loại người đầy tớ, tay sai hèn kém, thấp cổ bé họng, chịu nhiều thiệt thòi khổ nhục. Tất cả góp phần dựng lại cái gọi là "việc làng" cổ hủ ngày xưa với các thứ hội họp vô tích sự.

Khi đưa chi tiết vào tác phẩm, bao giờ nhà văn cũng phải có sự lựa chọn thật tinh tế, công phu. Số lượng chi tiết nhiều hay ít không quan trọng. Điều đáng phải lưu tâm là mỗi chi tiết dù lớn hay nhỏ đều có ý nghĩa đóng một vai trò nào đó trong việc thể hiện dụng ý nghệ thuật của tác giả. Thông thường, ở những tác phẩm nghệ thuật thành công, cũng xuất hiện những chi tiết nghệ thuật đặc sắc được coi là điểm sáng. Chẳng hạn như chi tiết cái bóng trong Chuyện người con gái Nam Xương (trích Truyền kì mạn lục - Nguyễn Dữ). Chỉ là một chi tiết nhỏ nhưng nó chính là điểm nút của toàn bộ câu chuyện, vừa góp phần thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật Vũ Nương (nhớ chồng, thương con nên đêm đêm nâng chỉ cái bóng mình trên vách mà bảo đó là cha của bé Đản); vừa là nguyên cơ trực tiếp tạo nên cái bi kịch đau đớn cho chính nàng và cho cả gia đình (vì tin lời mẹ mà bé Đản không chịu nhận Trương Sinh là cha, khiến cho chàng Trương nghi ngờ, ghen

tuông, đánh đập và ruồng rẫy Vũ Nương, đẩy Vũ Nương vào cái chết oan khuất); đồng thời cái bóng cũng lại đóng vai trò minh oan cho Vũ Nương (sau khi Vũ Nương chết, đêm đến, bé Đản chỉ cái bóng Trương Sinh trên vách và gọi đó là cha, khiến cho Trương Sinh bàng hoàng, hiểu ra nỗi oan của vợ. Nhưng tất cả đều đã muộn màng). Hay chi tiết kết thúc truyện ngắn Bức tranh của em gái tôi (Tạ Duy Anh) cũng là một chi tiết bất ngờ làm sáng lên toàn bộ cốt truyện. Đó chính là chi tiết người anh "giật sững người", "ngỡ ngàng", "hãnh diện", "xấu hổ", "muốn khóc" khi nhận ra cậu bé đang ngồi suy tư, mơ mộng trông bức tranh mà em gái đã vẽ khi tham gia trại thi vẽ quốc tế chính là mình. Chi tiết này góp phần lí giải một loạt những chi tiết ở trên : người anh thì luôn luôn mặc cảm về sự "bất tài", cho rằng mình "bị đẩy ra ngoài" nên sinh lòng ghen ghét đối với em (nhưng dưới cái nhìn của cô em gái được thể hiện quá bức tranh thì anh trai mình lại rất "hoàn hảo"). Trước cuộc thi vẽ, cô em gái lại có vẻ "cứ hay xét nét" người anh làm người anh khó chịu (thực ra đó là cô em đang quan sát để cảm nhận, nhập tâm một hình ảnh "thân thuộc nhất" của mình, chuẩn bị cho cuộc thi)... Chỉ bằng sự liên kết khéo léo, tinh tế các chi tiết nghệ thuật mà nhà văn Tạ Duy Anh đã làm nổi bật được vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật người em gái - cô bé Kiều Phương. Đồng thời cũng gửi gắm trong tác phẩm của mình bức thông điệp về tình cảm gia đình, về tình anh em thân thiết.

3. Ngôi kể và lời kể, lời thoại trong văn tự sự

a) Ngôi kể

Có thể kể chuyện theo ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, cũng có thể kết hợp cả hai ngôi kể trên. Mỗi ngôi kể đều có những ưu thế của nó.

Kể theo ngôi thứ nhất tức là người kể tự xưng "tôi" (không nhất thiết phải chính là tác giả), trực tiếp xuất hiện để dẫn dắt toàn bộ diễn biến của câu chuyện, tức là kể lại những gì mình nghe, mình thấy, mình trải qua, và vì thế có thể trực tiếp nói ra những cảm tưởng, ý nghĩ của mình, ở tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí, Bức tranh của em gái tôi, Con voi ở công viên Thủ Lệ, các tác giả Tô Hoài, Tạ Duy Anh, Ngô Văn Phú đã sử dụng ngôi kể này. Các nhân vật tự xưng "tôi" : chú Dế Mèn, người anh trai, anh Phát là những người trực tiếp chứng kiến, tham gia câu chuyện, và đã gửi gắm trong lời kể những suy nghĩ, tâm tư, tình cảm của mình. Các câu chuyện được kể ở ngôi thứ nhất thường là chuyện tường thuật, hồi ức. Chẳng hạn như : "Chao ôi, có biết đâu rằng : hung hăng, hống hách láo chỉ tổ đem thân mà trả nợ cho những cử chỉ ngu dại của mình thôi. Tôi đã phải trải cảnh như thế. Thoát nạn rồi, mà còn ân hận quá, ân hận mãi. Thế mới biết, nếu đã trót không suy tính,

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

lỡ xảy ra những việc đại đột, dù về sau có hối cũng không thể làm lại được" (Đề Mèn phiêu lưu kí - Tô Hoài).

Kể theo ngôi thứ ba là người kể tự giấu mình, không xuất hiện trực tiếp, gọi các nhân vật bằng chính tên gọi của chúng hoặc bằng các đại từ nhân xưng ở ngôi thứ ba : ông (ấy), bà (ấy), anh (ấy), chị (ấy), cô (ấy),... Mọi diễn biến hành động, thái độ của tất cả các nhân vật đều được miêu tả một cách linh hoạt, tự do, không bị gò bó. Cách kể này có ưu thế là đảm bảo được tính khách quan của câu chuyện, khiến cho người đọc, người nghe có cảm giác toàn bộ diễn biến của câu chuyện đang diễn ra như nó đã từng có trong cuộc sống, và nhà văn chính là người thư kí ghi chép một cách trung thành và đầy sáng tạo. Hầu như đa số các tác phẩm tự sự, đặc biệt là các truyện cổ dân gian đều kể ở ngôi này : "Hùng Vương lúc về già, muốn truyền ngôi, nhưng nhà vua có những hai mươi người con trai, không biết chọn ai cho xứng đáng..." (truyện thuyết Bánh chưng, bánh giầy) ; "Ngày xưa, có hai vợ chồng nghèo đi ở cho một nhà phú ông..."(truyện cổ tích Sọ Dừa) ; "Cô Mắt, cậu Ghân, cậu Tay, bác Tai, lão Miệng từ xưa vẫn sống với nhau rất thân thiết..." (truyện ngụ ngôn Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng) ; "Son bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà Sắm áo cho con nữa. Son thấy động lòng thương cũng như ban sáng Son đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng chơi với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà" (Gió lạnh đầu mùa - Thạch Lam).

Tuy nhiên, trong thực tế, có những trường hợp các nhà văn kết hợp cả hai ngôi kể trên, tức là có khi kể ở ngôi thứ nhất (xưng "tôi"), có khi lại kể ở ngôi thứ ba (dùng danh từ hoặc đại từ ở ngôi thứ ba để gọi nhân vật). Tiêu biểu cho cách kể này là tác phẩm Thương nhớ mười hai của Vũ Bằng. Trong phần "Tự ngôn", tác giả Vũ Bằng đã bộc bạch : "Tôi ghi lại Thương nhớ mười hai không nhằm mục đích gì cao rộng, chẳng qua chỉ là đánh dấu những ấn tượng hiện ra trong trí óc những buổi mây chiều ?ió sớm, "sầu biệt li voi sáng đây chiều" thâm nhận được trong những khi lạc bước trên những nẻo đường...". Chính vì vậy, tác giả đã để cho nhân vật chính xưng "tôi" vào vai người dẫn chuyện tự bày tỏ nỗi nhớ da diết trong lòng mình khi ở xứ người - nhớ Hà Nội, nhớ người vợ hiền, nhớ bao nhiêu kỉ niệm. Nhưng xen vào những trang tự thuật ấy, tác giả đã thay đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất "tôi" bằng một loạt cách xưng hô ở ngôi thứ ba. Khi thì gọi là "người chồng" ; khi thì dùng hình ảnh "người khách xa nhà" ; khi thì gọi là "y" ; có lúc lại dùng đại từ "anh ta".

b) Lời kể và lời thoại

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Lời kể và lời thoại trong văn tự sự cũng đòi hỏi phải thật sự dụng công.

Trước hết, hãy nói về lời kể. Thông thường, nhắc tới lời kể là người ta nghĩ ngay tới lời dẫn dắt cốt truyện, giới thiệu thời gian, không gian theo kiểu "Ngày xưa, ở tại một làng nọ...", hay "Buổi sáng hôm ấy"..., "Có lần...", "Một hôm...". Hoặc là lời kể về sự kiện diễn ra trong truyện : "Ngáy nhịp trống đầu, Quắm Đen đã lăn xả vào ông. Cản Ngũ đánh ráo riết" {Ônẹ Cản Ngũ - Kim Lân}. Lời kể còn là lời giới thiệu nhân vật - giới thiệu về lai lịch, tên tuổi, đặc điểm hình dáng, tính tình : "Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khoẻ vô địch, có nhiều phép lạ" (truyện thuyết Con Rồng cháu Tiên). Tuy nhiên, trong các tác phẩm, lời kể rất linh hoạt, bao gồm trần thuật (thông báo sự việc) ; miêu tả (tả người, tả cảnh,...), tường thuật (ghi lại thời gian, không gian, diễn biến sự việc,...). Có nghĩa là ngay trong cùng một đoạn văn tự sự đã phải bao gồm tất cả các hình thức ấy.

Còn lời thoại cũng phải rất sáng tạo. Người viết văn tự sự phải chọn lời thoại thật hợp với văn cảnh, hợp với nhân vật (liên quan tới tuổi tác, nghề nghiệp, tính cách,...). Lời nhân vật là thiếu nhi thì hồn nhiên, ngây thơ, pha chút nũng nịu ; lời nhân vật là người già thì điềm, đạm,... Đặc biệt là trong lời thoại phải có kèm đệm chêm xen những từ ngữ đưa đẩy để làm rõ thái độ của nhân vật. Các nhà văn thường dùng kiểu ngôn ngữ đối thoại sát với đời thường, thậm chí có thể sử dụng ngôn ngữ địa phương để tăng thêm tính chân thực cho nhân vật. Câu văn trong đối thoại cũng không nhất thiết phải đầy đủ kết cấu c - V, có thể dùng kiểu câu tỉnh lược.

Ta hãy đọc một đoạn hội thoại trích từ một tác phẩm của nhà văn Đoàn Giỏi :

"Một thằng bé gánh tòn ten hai con chim gì lạ quá, cổ dài như cổ rắn, to gấp rưỡi con vịt bầu, sắc lông màu vàng xám.

- Ê, bán chim gì đó, mậy ?- Tôi men theo, tay chấp dứt hất hàm hỏi nó.

- Con điêng điêng mà cũng không biết !

Cặp môi nó trê ra, cái mặt vênh vênh, nhưng bộ tướng nhỏ thó và đôi mắt chân thật của nó nhìn lâu cũng thấy dễ mến.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

- Bộ mày ở đâu mới tới hả ?- Nó hỏi tôi.

- Ồ, mới tới. Xứ tao cũng... vô khối chim. Nhưng không giống như chim ở đây, thành ra tao mới hỏi mày chứ ! - Tôi nói phét với nó rìu vậy, để nó đừng chê tôi là quê!".

(Đất rừng phương Nam - Đoàn Giỏi)

Thông thường, lời thoại trong văn tự sự chỉ làm nhiệm vụ hỗ trợ cho lời dẫn chuyện. Nhưng có những trường hợp, tác giả lại dùng chính lời thoại làm yếu tố cơ bản để toát lên nội dung chủ đề của tác phẩm. Chỉ cần thông qua lời thoại, người đọc, người nghe đã hiểu được dụng ý của tác giả muốn gửi gắm trong tác phẩm.

Câu chuyện vui Thừa cô, tự nhiên nó như thế đấy ư ! là một dẫn chứng sinh động.

"Khướu là một cậu học sinh lém lỉnh. Trong lớp, lẽ ra ngồi nghe cô giáo giảng bài và chăm chú theo dõi c.ô viết trên bảng thì cậu bé hết quay bên phải lại xoay sang bên trái ba hoa chuyện trò với bạn. Các bạn xung quanh bị cậu ta quấy rầy cũng chẳng thích thú gì, vì nhiều lần có bạn cũng đã bị cô giáo phê bình "lây".

Hôm ấy, ngồi ở lớp, Khướu quen tính, lại tán chuyện với bạn khá ồn ào. Nhắc mãi không được, cô giáo buộc lòng phải tạm dừng việc giảng bài để dành riêng cho cậu bé một bài học thật là thú vị.

Cô hỏi:

- Khướu, em có mấy cái tai ?

- Thừa cô, em có hai cái tai.

- Em có mấy con mắt ?

- Thừa cô, em có hai con mắt.

- Thế em có mấy cái miệng ?

Thừa cô, em chỉ có một cái miệng.

Cô lại hỏi:

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

- Thế, tại sao em chỉ có một cái miệng mà lại có những hai cái tai và hai con mắt ?

Khướu lúng túng :

- Thưa cô... em không biết ạ !... À, thưa cô, tại... tự nhiên nó như thế đấy ạ !

Cả lớp bỗng cười rộ lên làm Khướu đỏ bừng cả mặt. Nhưng cô giáo vẫn ôn tồn :

- Em cứ nghĩ kĩ xem !... Thế, cô hỏi nhé ! Người ta có mắt để làm gì nhỉ ?

- Thưa cô, để nhìn ạ !

- Thế, tai ?

- Thưa cô, tai để nghe ạ !

- Còn miệng ?

- Thưa cô... để nói ạ !

Cô giáo mỉm cười:

- Thế đấy nhé ! Nếu người ta có những hai cái tai để nghe, hai con mắt để nhìn, mà chỉ có một cái miệng để nói, như vậy, có nghĩa là em phải dùng mắt hai lần để nhìn, dùng tai hai lần để nghe, và chỉ nên dùng cái miệng có một lần để nói thôi đấy nhé ! Có đúng không nào ?

Khướu bỗng then thùng cúi đầu xuống, mặt càng đỏ như lên. Cậu ta lúng túng :

- Thưa cô... Em xin hứa với cô... từ nay em không nói chuyện nữa ạ !

(Quý Thanh kê, phỏng theo Truyện vui nước ngoài)

c) Thứ tự kể trong văn tự sự

Việc sắp xếp thứ tự kể trong một tác phẩm tự sự là cả một nghệ thuật. Người ta có thể kể theo thứ tự thời gian, chuyện xảy ra trước kể trước, chuyện xảy ra sau kể sau. Đây là trình tự thường thấy ở các truyện kể dân gian. Để làm nổi bật diễn biến của cốt truyện,, tác giả dân gian thường dùng một tập hợp gồm các từ ngữ chỉ thời

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

gian đặt ở đầu các đoạn truyện : Ngày xưa ngày xưa... ; Hồi ấy... ; Một hôm... ; Từ đó... ,v.v.

Truyện Cây khế:

"Ngày xưa, có hai anh em, bố mẹ, mất sớm...

Năm nào cây khế cũng sai trĩu quả...

Một buổi sáng, người em ra vườn thì thấy một con chim lạ đang mổ khế trên cành...

Sáng hôm sau, chim lại đến đưa người em đi lấy vàng...

Từ đó, hai vợ chồng người em trở nên giàu có...

Từ ngày đôi được cây khế, hai vợ chồng người anh nóng ruột chờ đợi...

Một buổi sáng chim lạ lại đến ăn khế...

Sáng hôm sau, chim bay tới đưa người anh đi lấy vàng..."

Hoặc truyện Con Rồng cháu Tiên : "Ngày xưa... Bấy giờ... ít lâu sau... Thế rồi một hôm..." :

Ta cũng có thể kể chuyện theo trình tự các nhân vật. Kể diễn biến cuộc đời của nhân vật này rồi lại chuyển sang kể diễn biến cuộc đời của nhân vật khác. Trình tự kể này thường thấy ở các truyện Nôm.

Ví như à Truyện Kiều :

- Giới thiệu về nhân vật Thúy Kiều và cuộc gặp gỡ giữa Kiều và Kim Trọng.
- Kể về chặng đường mười lăm năm lưu lạc của Thúy Kiều.
- Kể về những sự kiện diễn ra trong cuộc đời chàng Kim và chặng đường chàng đi tìm Thúy Kiều.
- Kể về cảnh đoàn viên.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Trong thực tế, các nhà văn không máy móc tuân thủ một cách kể mà thường có sự phối hợp, đan xen trình tự thời gian với cuộc đời của từng nhân vật. Trình tự thời gian cũng có thể đảo lộn : đi từ hiện tại quay về quá khứ, nhắc lại quá khứ để rồi lại trở về với thực tại. Trong truyện Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng, tác giả dùng cách kể này. Câu chuyện mở đầu bằng hiện tại - cuộc trò chuyện giữa những người cán bộ kháng chiến đang chờ đợi chuyến đi tại một trạm giao liên. Trong cuộc trò chuyện ấy, tác giả tập trung giới thiệu nhân vật một đồng chí già - ông Ba - và câu chuyện của ông về chiếc lược ngà. Qua câu chuyện này, thời gian quá khứ được khơi dậy. Ngay câu chuyện về chiếc lược ngà mà ông Ba kể lại cũng không theo trình tự thời gian. Ban đầu, ông giới thiệu về quá khứ gần (chuyện xảy ra cách đây hơn một năm với những kỉ niệm về một cô giao liên dũng cảm, gan dạ đã giúp ông và các đồng chí của ông an toàn vượt qua mưa bom bão đạn của kẻ thù). Trong câu chuyện xuất hiện hình ảnh chiếc lược ngà. Và qua hồi ức của nhân vật ông Ba, lai lịch về chiếc lược ngà được giới thiệu rõ, làm sống dậy một quá khứ đã rất xa (kỉ niệm về người đồng đội và kì nghỉ phép thăm nhà gần gũi của ông khi hoà bình vừa lập lại). Cứ như thế, dặt quá khứ xa thì người kể chuyện lại trở về quá khứ gần (cảnh ông nhận ra cô giao liên dũng cảm chính là con gái người đồng đội cũ đã hi sinh - người mà ông cần trao lại chiếc lược ngà). Và tác phẩm kết thúc tại đó.